

Số: /HD-SNV

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2020

HƯỚNG DẪN**Khen thưởng các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011-2020**

Thực hiện Kế hoạch số 361/KH-UBND ngày 26/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về Tổng kết thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011-2020 (gọi tắt là Chương trình). Tại mục 1, phần IV trong Kế hoạch giao nhiệm vụ cho Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị về công tác khen thưởng khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Trên cơ sở Công văn số 4894/BNV-CTTN của Bộ Nội vụ ngày 17/9/2020 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 376/QĐ-BNV ngày 04/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

Sở Nội vụ ban hành hướng dẫn công tác khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong công tác tham mưu, triển khai, thực hiện có hiệu quả Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC VÀ SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG**1. Phạm vi, đối tượng khen thưởng**

a) Tập thể.

Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các chỉ tiêu của Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình phát triển thanh niên, gồm:

- Cấp tỉnh: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát

triển Nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

- Cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp, Ban Chỉ huy quân sự huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Y tế, Phòng Kinh tế và hạ tầng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, phòng Văn hóa và Thông tin.

- Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã

b) Cá nhân

Các cá nhân công tác tại các đơn vị nêu tại điểm a, mục 1, phần I Hướng dẫn này trực tiếp tham mưu và tổ chức thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên của sở, ngành, địa phương.

2. Hình thức và số lượng đề nghị khen thưởng

a) Hình thức khen thưởng

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

- Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Số lượng đề nghị khen thưởng

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ mỗi tỉnh lựa chọn 01 tập thể hoặc 01 cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong các đơn vị chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện Chiến lược, chương trình phát triển thanh niên để đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ mỗi tỉnh lựa chọn 01 tập thể hoặc 01 cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong các đơn vị chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện Chiến lược, chương trình phát triển thanh niên để đề nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ tặng Bằng khen.

- Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh: Các đơn vị tổ chức, triển khai thực hiện Chiến lược, chương trình phát triển thanh niên lựa chọn các tập thể và các cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất để gửi Sở Nội vụ xét chọn và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

Việc đề nghị các hình thức khen thưởng nêu trên phải dựa trên cơ sở đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng nêu tại Phần II Hướng dẫn này.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN KHEN THƯỞNG

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

a) Tập thể

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích tiêu biểu nhất trong số các tập thể đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chiến lược, được Hội đồng thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị bình xét, đề nghị khen thưởng;
- 100% chỉ tiêu phát triển thanh niên đều đạt hoặc vượt kế hoạch;
- Hoàn thành 100% nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên của tỉnh bảo đảm chất lượng và tiến độ; trong đó các đề án, dự án đều được cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện;
- Có tổng số điểm thi đua đạt từ 95 điểm trở lên (nội dung chấm điểm thi đua theo Phụ lục I gửi kèm).

b) Cá nhân

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích tiêu biểu nhất trong số các cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chiến lược, được Hội đồng thi đua, khen thưởng của cơ quan đơn vị bình xét, đề nghị khen thưởng;
- Chỉ đạo hoặc tham mưu tổ chức thực hiện 100% nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án được cấp có thẩm quyền giao bảo đảm tiến độ, chất lượng, trong đó có nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án hoàn thành vượt tiến độ;
- Có sáng kiến trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu đã được áp dụng, góp phần triển khai có hiệu quả Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên tại địa phương, cơ quan, đơn vị;
- Có đóng góp tích cực, rõ nét vào hiệu quả triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên của địa phương, cơ quan, đơn vị;
- Phối hợp tích cực, hiệu quả với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Tập thể đơn vị được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

a) Tập thể

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ được tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chiến lược, được Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương bình xét, đề nghị khen thưởng;
- Ít nhất 90% chỉ tiêu phát triển thanh niên đạt kế hoạch;
- Hoàn thành 100% nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên của cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm tiến độ, chất lượng; trong đó các đề án, dự án đều được cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện;
- Có tổng số điểm thi đua đạt từ 90 điểm trở lên (nội dung chấm điểm thi đua theo Phụ lục I gửi kèm).

b) Cá nhân

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ được tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chiến lược, được Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương bình xét, đề nghị khen thưởng;
- Chỉ đạo hoặc tham mưu tổ chức thực hiện 100% nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án được cấp có thẩm quyền giao bảo đảm tiến độ, chất lượng;
- Có sáng kiến trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu đã được áp dụng, góp phần triển khai có hiệu quả Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên tại địa phương, cơ quan, đơn vị;
- Có đóng góp tích cực, rõ nét vào hiệu quả triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên của cơ quan, đơn vị, địa phương;
- Phối hợp tích cực, hiệu quả với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Tập thể đơn vị được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tập thể

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chiến lược, được Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương bình xét, đề nghị khen thưởng;
- Ít nhất 90% chỉ tiêu phát triển thanh niên đạt kế hoạch;
- Hoàn thành 100% nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên của cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm tiến độ, chất lượng; trong đó các đề án, dự án đều được cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện;
- Có tổng số điểm thi đua đạt từ 90 điểm trở lên (nội dung chấm điểm thi đua theo Phụ lục I gửi kèm).

b) Cá nhân

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chiến lược, được Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương bình xét, đề nghị khen thưởng;
- Chỉ đạo hoặc tham mưu tổ chức thực hiện 100% nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án được cấp có thẩm quyền giao bảo đảm tiến độ, chất lượng;
- Có sáng kiến trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu đã được áp dụng, góp phần triển khai có hiệu quả Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên tại địa phương, cơ quan, đơn vị;
- Có đóng góp tích cực, rõ nét vào hiệu quả triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên của cơ quan, đơn vị, địa phương;
- Phối hợp tích cực, hiệu quả với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Tập thể đơn vị được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên của cơ quan, đơn vị, địa phương.

III. QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Việc trình hồ sơ đề nghị khen thưởng của các bộ, ngành, địa phương thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

1. Quy trình, thủ tục xét, đề nghị khen thưởng

a. Căn cứ nội dung chấm điểm thi đua và các tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng, các cơ quan, đơn vị họp Hội đồng khen thưởng và chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ để tổng hợp.

b. Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên, Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định hồ sơ của các tập thể, cá nhân và tham mưu cho Sở Nội vụ chuyên hồ sơ đủ điều kiện đến Ban Thi đua khen thưởng tỉnh.

c. Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ khen thưởng của các tập thể, cá nhân và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thủ tướng Chính phủ khen thưởng theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Thành phần hồ sơ

- Tờ trình đề nghị khen thưởng (theo mẫu số 1 Phụ lục II gửi kèm) và bản trích ngang báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân;

- Biên bản bình xét, đề nghị khen thưởng, trong đó nêu rõ kết quả bỏ phiếu bình xét đối với từng tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có ý kiến xác nhận của cấp trình khen (theo mẫu số 2 Phụ lục II gửi kèm);

- Bảng chấm điểm thi đua của tập thể (theo mẫu Phụ lục I gửi kèm);

- Tài liệu có liên quan (bao gồm các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và gửi theo hình thức văn bản điện tử).

b) Quy định về hồ sơ, thời gian nhận hồ sơ

- Hồ sơ khen thưởng bao gồm bản giấy (trừ tài liệu có liên quan nêu tại điểm a mục 2 phần III) và file định dạng (.docx) hoặc (.xlsx) của hồ sơ trình khen thưởng.

- Hồ sơ đề nghị tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ gửi về Sở Nội vụ (qua Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên, Sở Nội vụ) trước ngày **27/9/2020**. Hồ sơ đề nghị tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi về Sở Nội vụ trước ngày **05/10/2020**. Sau thời hạn nêu trên, Sở Nội vụ không xem xét, tổng hợp khen thưởng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ hướng dẫn này, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện việc chấm điểm thi đua để xét chọn, khen thưởng theo thẩm quyền. Chú trọng khen thưởng các tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp thực hiện và có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên của sở, ngành, các huyện, thành phố.

2. Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan hướng dẫn thủ tục hồ sơ, tổng hợp danh sách đề nghị khen thưởng.

3. Ban Thi đua khen thưởng tổng hợp hồ sơ và trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ trước **30/9/2020** theo quy định tại văn bản số 4894/BNV-CTTN ngày 17/9/2020 của Bộ Nội vụ. Đối với hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen trình trước **15/10/2020** để đảm bảo tổ chức hội nghị tổng kết vào cuối tháng 10/2020.

Trên đây là nội dung hướng dẫn công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ (qua Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên số điện thoại 02093 870214) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

Gửi bản giấy:

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;

Gửi bản điện tử

- UBND tỉnh (b.cáo);

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh;

- Các sở: Nội vụ, Tư pháp, Giáo dục & Đào tạo, Y tế, LĐTB&XH, NN&PTNT;

- Ban Thi đua khen thưởng - Sở Nội vụ;

- UBND các huyện, thành phố;

- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;

- Lưu: VT, XDCQ&CTTN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Văn Yên

Đơn vị:.....

PHỤ LỤC I**Biểu chấm điểm thi đua kết quả thực hiện****Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020***(Kèm theo Hướng dẫn số: /SNV-HD ngày / /2020 của Sở Nội vụ)***1. Chấm điểm thi đua:***Đơn vị tính: Điểm*

S TT	Nội dung	Điểm tối đa		Điểm tự chấm
		Điểm thành phần	Tổng điểm	
1.	Công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Chiến lược, Kế hoạch 1042, Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên của bộ, ngành, địa phương		8	
a)	Tổ chức Hội nghị quán triệt triển khai thực hiện (Nếu không tổ chức Hội nghị quán triệt mà chỉ triển khai bằng văn bản: 1 điểm)	3		
b)	Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng	3		
c)	Mở chuyên mục trên các phương tiện thông tin, đại chúng (báo chí, đài phát thanh, truyền hình,...)	2		
2.	Công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện		15	
a)	Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, gồm: - Chương trình phát triển thanh niên (CTPTTN) của bộ, ngành, địa phương; - Kế hoạch thực hiện Chiến lược (CL), CTPTTN theo các giai đoạn; - Kế hoạch thực hiện CL, CTPTTN hằng năm; - Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện CL, CTPTTN của bộ, ngành, địa phương	15		
b)	Có ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nêu trên nhưng chưa kịp thời	12		
c)	Có ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhưng chưa kịp thời và chưa đầy đủ (thiếu mỗi văn bản trừ 2 điểm, điểm trừ bắt đầu tính từ 12 điểm)			
d)	Không ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện	0		
3.	Công tác đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện		8	
a)	Thường xuyên đôn đốc, tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế việc thực hiện nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên của các cơ quan, đơn vị liên quan (tối thiểu 1 năm/1lần)	8		
b)	Có đôn đốc, tổ chức đi kiểm tra, đánh giá thực tế việc thực hiện nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên của các cơ quan, đơn vị liên quan nhưng không thường xuyên	Từ 1-5		
c)	Không đôn đốc, kiểm tra, đánh giá thực tế việc thực hiện nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án	0		
4.	Chế độ thông tin, báo cáo		7	
a)	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định	7		
b)	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ nhưng còn chậm tiến độ	Từ 3-dưới 5		

c)	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo chưa đầy đủ và chậm tiến độ	Từ 1-dưới 3		
d)	Không thực hiện chế độ, thông tin, báo cáo theo quy định	0		
5.	Công tác chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện		7	
a)	Phân công cụ thể cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp và trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thực hiện CL, CTPTTN	7		
b)	Có phân công cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thực hiện CL, CTPTTN nhưng không rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị	Từ 3-5		
c)	Có phân công cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thực hiện CL, CTPTTN nhưng không rõ trách nhiệm và không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được phân công	Từ 1-dưới 3		
d)	Không phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên của bộ, ngành, địa phương	0		
6.	Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên		20	
a)	100% mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên đạt kế hoạch	20		
b)	Từ 90% - dưới 100% mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên đạt kế hoạch	Từ 15-dưới 20		
c)	Từ 70% - dưới 90% mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên đạt kế hoạch	Từ 10-dưới 15		
d)	Từ 50% - dưới 70% mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên đạt kế hoạch	Từ 5-dưới 10		
đ)	Dưới 50% mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên đạt kế hoạch	0		
7.	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên		20	
a)	Hoàn thành tốt 100% nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án được giao bảo đảm tiến độ và chất lượng	20		
b)	Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án, trong đó từ 50% trở lên bảo đảm tiến độ và chất lượng	Từ 15-dưới 20		
c)	Hoàn thành nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án, trong đó dưới 50% bảo đảm tiến độ và chất lượng	Từ 10-dưới 15		
d)	Mỗi nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án không hoàn thành bị trừ 02 điểm, điểm trừ bắt đầu tính từ 10 điểm			
8.	Công tác bố trí nguồn lực thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên		5	
a)	Có bố trí nguồn kinh phí riêng để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thực hiện CL, CTPTTN	5		
b)	Không bố trí nguồn kinh phí riêng cho các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thực hiện CL, CTPTTN mà lồng ghép thực hiện nhiệm vụ khác	3		
c)	Các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thực hiện CL, CTPTTN không thực hiện được do không có kinh phí hoặc không lồng ghép được vào nhiệm vụ nào	0		
9.	Tổ chức tổng kết thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên của bộ, ngành, địa phương		10	

a)	Tổ chức Hội nghị tổng kết và báo cáo bằng văn bản bảo đảm yêu cầu về nội dung và tiến độ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ (bao gồm cả hình thức tổ chức hội nghị trực tuyến)	10		
b)	Không tổ chức Hội nghị tổng kết mà triển khai tổng kết bằng văn bản bảo đảm nội dung và tiến độ	8		
c)	Có tổ chức Hội nghị tổng kết và báo cáo bằng văn bản nhưng không bảo đảm nội dung hoặc chậm tiến độ	Từ 5-dưới 8		
d)	Không tổ chức Hội nghị tổng kết, báo cáo không bảo đảm nội dung và tiến độ	Từ 1-dưới 5		
đ)	Không tổ chức Hội nghị tổng kết và không báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Chiến lược	0		
Tổng số điểm tối đa cho các nội dung thi đua			100	

2. Đánh giá, xếp loại thi đua (làm căn cứ đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen):

- Từ 90-100 điểm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Từ 80-89 điểm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Từ 70-79 điểm: Hoàn thành nhiệm vụ.
- Dưới 70 điểm: Không hoàn thành nhiệm vụ.

SỞ NỘI VỤ**PHỤ LỤC II****Mẫu văn bản bình xét, đề nghị khen thưởng¹***(Kèm theo Hướng dẫn số/SNV-HD ngày / /2020 của Sở Nội vụ)*

Mẫu số 1

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN²
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC³**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTr-.....

....., ngày ... tháng ... năm 2020

TỜ TRÌNH**Đề nghị tặng thưởng**⁴Kính gửi: Hội đồng Thi đua, khen thưởng⁵

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Hướng dẫn số/SNV-HD ngày tháng ... năm 2020 của Sở Nội vụ hướng dẫn công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và kết quả xét duyệt của Hội đồng Thi đua, khen thưởng (tên cơ quan, đơn vị) ngày tháng năm

..... (tên cơ quan, đơn vị) đề nghị Hội đồng Thi đua, khen thưởng(cấp có thẩm quyền) xem xét, đề nghị tặng thưởng⁶ cho các tập thể, cá nhân có tên sau:

1. Tập thể (viết tên đầy đủ, không viết tắt)

-

2. Cá nhân (viết đầy đủ họ và tên, không viết tắt)

-

..... (tên cơ quan, đơn vị) đề nghị Hội đồng Thi đua, khen thưởng(cấp có thẩm quyền) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ*(Ký tên, đóng dấu)*

¹Thể thức văn bản trình bày theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

²Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

³ Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.

⁴Ghi rõ thành tích đề nghị khen thưởng.

⁵Cấp có thẩm quyền khen thưởng.

⁶Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

ĐƠN VỊ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm 2020

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
 (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- Báo cáo thành tích phải bám sát kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong Chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2011 - 2020.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được cấp có thẩm quyền phân công; các biện pháp áp dụng để đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua.

- Đối với cá nhân: nêu sáng kiến, kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu đã được áp dụng để tổ chức thực hiện nhiệm vụ; kết quả đánh giá thực hiện nhiệm vụ được giao của tập thể trong việc triển khai Chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của bộ, ngành, địa phương.

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG
 (Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký, đóng dấu)

¹Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

¹Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan.